

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST  
Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Pho.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh H.
2. Ông Nguyễn Văn Đạt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1/ Lê Hoàng P**, sinh năm: 1987 (tên gọi khác: Nhí), tại: Huyện K, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố Tám Thước, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Huyền và bà Trần Thị Lý (chết); vợ tên Lâm Thị Thùy Loan và có 01 con, sinh năm: 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2020, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

**2/ Hà Anh T**, sinh năm: 1996 (tên gọi khác: Ken), tại: Huyện K, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thanh Lâm (chết) và bà Tạ Mỹ Hương; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Lê Nguyễn Anh T, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 10/3/2020, Lê Hoàng P đến Casino Campuchia gặp 01 người phụ nữ (Không rõ nhân thân, lai lịch) mua 03 bịch ma túy đá với giá 400.000 đồng để đem về sử dụng. Sau khi mua xong, P cất giấu ma túy trong người và đi về nhà tại K. Đến khoảng 13 giờ ngày 11/3/2020, Hà Anh T điện thoại rủ P đến nhà của T thuộc tại tổ 12, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang để cùng sử dụng ma túy. Khi P đang sử dụng ma túy cùng với T, Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị Mỹ H thì bị lực lượng công an tiến hành bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ trong túi da màu vàng đang mang trên người của P 03 bịch nylon nghi là ma túy, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, với tổng khối lượng 0,5796 gam.

Quá trình điều tra, xác minh bị cáo Hà Anh T phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi cụ thể như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 11/3/2020, Hà Anh T đi từ K đến cửa khẩu Xà Xía thuộc phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang mua 200.000 đồng ma túy của người thanh niên Campuchia (Không rõ nhân thân, lai lịch) đem về nhà thuộc tổ 12, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T điện thoại rủ Lê Hoàng P đến nhà T để cùng sử dụng ma túy, P đồng ý. Sau đó T đi mua nước uống thì gặp Nguyễn Thị Mỹ H nên T rủ H đến nhà của T để cùng sử dụng ma túy, H đồng ý. Trên đường về nhà T nhìn thấy Nguyễn Văn D đi ngang qua nên T tiếp tục rủ D vào nhà cùng sử dụng ma túy. T đem ma túy ra cho cả nhóm sử dụng thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 208/KL-KTHS ngày 16/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất trong suốt chứa trong 03 bịch nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5796 gam.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trong vụ án:

1/ 01 bịch nylon trong suốt có kích thước 03cm x 04cm và 02 bịch nylon trong suốt có kích thước 04cm x 07cm đều được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy. Sau khi giám định xác định là

chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,5796 gam. Sau khi giám định xong đã được niêm phong vào trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật, vụ số: 208/2020, có các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến Trần Trung Tính, khối lượng còn lại sau giám định là 0,5357 gam.

2/ 01 túi da màu vàng hình chữ nhật, kích thước 12cm x 08cm.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSKL ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Hoàng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Hà Anh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo P, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị Mỹ H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị cơ quan điều tra Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với D số tiền 1.000.000 đồng, đối với H số tiền 750.000 đồng, các đối tượng đã nộp xong.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng P mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Anh T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng, án phí: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định là ma túy, 01 chiếc túi da màu vàng hình chữ nhật. Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với vật chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 13 giờ ngày 11/3/2020, tại tổ 12, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K,

tỉnh Kiên Giang, Công an huyện K phát hiện và bắt quả tang Lê Hoàng P tàng trữ 03 bịch ma túy, loại Methamphetamine, kết quả giám định có khối lượng là 0,5796 gam. Quá trình điều tra xác định Hà Anh T tổ chức cho P, H, D sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân của P đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và hành vi mua ma túy về rồi rủ rê, lôi kéo, tổ chức cho người khác đến nơi ở của mình cùng sử dụng trái phép chất ma túy của T đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo T về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa P, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Đối với người phụ nữ và người thanh niên Campuchia các bị cáo khai đã mua ma túy nhưng qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý. Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị Mỹ H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị cơ quan điều tra công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với D số tiền 1.000.000 đồng, đối với H số tiền 750.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, chất cấm lưu hành và cái túi da màu vàng của bị cáo P dùng để đựng ma túy nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Anh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Anh T 07 (Bảy) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2020.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2020.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật, vụ số: 208/2020, có các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang, chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến Trần Trung Tính; 01 cái túi da màu vàng hình chữ nhật có kích thước 12cm x 08cm.

Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang theo quyết định chuyển giao vật chứng số 17/QĐ-VKSKL, ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc P, T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Pho**